

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 24 tháng 03 năm 2022

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Vân Anh

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 14/05/1973

4/ Nơi sinh: Kim Thành, Hải Dương

5/ Số CMND: 013008486

Ngày cấp: 28/09/2009

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Số 1A Phố Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0904245845

10/ Địa chỉ email: vananhnt@traphaco.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco.

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Trưởng Ban kiểm soát công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Công ty cổ phần Traphaco.

14/ Số CP nắm giữ: 15.649 CP, chiếm 0,14% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: 15.649 CP

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

| Stt | Mã CK | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) | Số Giấy NSH (*)/ NSH No. | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ | Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) | Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) |
|------|-------|------------------|--|------------------------------|---|--|--------------------------|------------|---------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---|---|---|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | | Nguyễn Văn Anh | | Trưởng ban kiểm soát | | CMND | 013008486 | 28/09/2009 | CA TP Hà Nội | 1A Nguyễn Trực, Ba Đình, Hà Nội | 15.649 | | 24/03/2022 | | Bỏ nhiệm | |
| 1.01 | | Nguyễn Đăng Thái | | | Anh trai | CMND | 020071000004 | 19/4/2019 | Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH | | | | | | | |
| 1.02 | | Hoàng Yến Lan | | | Chị dâu | CMND | 001172000696 | 14/03/2014 | Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH | | | | | | | |
| 1.03 | | Lương Thu Giang | | | Con gái | CMND | 001300004836 | 06/03/2015 | Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH | | | | | | | |
| 1.04 | | Lương Quốc Thịnh | | | Chồng | CMND | 030072005087 | 30/08/2018 | Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH | | | | | | | |
| 1.05 | | Nguyễn Thị Mây | | | Mẹ đẻ | CMND | 030146000582 | 21/09/2017 | Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|------|--|------------------|--|--|----------|------|--------------|------------|---------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 1.06 | | Nguyễn Quốc Thuý | | | Bố đẻ | CMND | 030043000778 | 16/03/2020 | Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH | | | | | | | |
| 1.07 | | Nguyễn Thị Nhỡ | | | Mẹ chồng | CMND | 030142000321 | | Cục cảnh sát QLHC về trật tự XH | | | | | | | |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Vân Anh